

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các nội dung công việc hoàn thiện toà nhà Khám chữa bệnh theo yêu cầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Trần Văn Đức – Khoa Dược-Vật tư.

SĐT: 0911.44.2686.

Địa chỉ: Bệnh viện Mắt Nghệ An - Khối Yên Nam, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An

Email: dauthau.bvmatnghean@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: nhận trực tiếp hoặc qua email.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ ngày phát hành yêu cầu báo giá đến hết ngày 23/8/2026.

Các báo giá nhận được ngoài thời gian nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 24/8/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục: Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Mắt Nghệ An – Khối Yên Nam, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An;

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.

3. Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến: 30 ngày.

4. Tạm ứng: Không áp dụng;

Thanh toán hợp đồng: trong vòng 90 ngày kể từ khi hai bên tiến hành nghiệm thu và nhà thầu cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán theo Luật định.

5. Các thông tin khác:

- Mẫu báo giá theo Phụ lục 2 kèm theo.

- Nhà cung cấp gửi kèm:

+ Bảng đáp ứng Yêu cầu kỹ thuật (bản ký đóng dấu và bản Excel), trong đó so sánh Yêu cầu kỹ thuật cơ bản Bệnh viện yêu cầu so với Cấu hình kỹ thuật của sản phẩm chào giá;

+ Các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của chào giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website bệnh viện;
- Lưu VT, KDVT.

GIÁM ĐỐC

Trần Tất Thắng

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVM-KDVT ngày /8/2026 của Bệnh viện Mắt Nghệ An)

TT	Danh mục hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Gói bổ sung để hoàn thiện phòng mổ nhà Khám chữa bệnh theo yêu cầu	1	Gói
	A. Cấu hình cung cấp		
	- Vách, trần phòng mổ: 226,20 m ²		
	- Sàn kháng khuẩn: 64,80 m ²		
	- Cửa chính phòng mổ: 03 bộ		
	- Cửa phụ phòng mổ: 03 bộ		
	B. Yêu cầu kỹ thuật		
	1. Vách, trần phòng mổ		
	Thi công vách, trần bằng tấm panel kháng khuẩn chuyên dụng cho phòng mổ; không có khe hở giữa các tấm.		
	Vách được cấu tạo 3 lớp, tổng chiều dày ≥ 50 mm		
	Hai lớp ngoài 2 bên là lớp thép dày $\geq 0,45$ mm, được sơn kháng khuẩn		
	Lớp bên trong là lớp foam cách nhiệt, cách âm		
	Hai mặt tấm panel dán PE chống trầy xước		
	2. Sàn kháng khuẩn		
	Hoàn thiện nền phòng mổ bằng vữa tự san phẳng, dày ≥ 2 mm		
	Thi công sàn vinyl kháng khuẩn dày ≥ 2 mm; có chân tường 10cm		
	3. Cửa chính phòng mổ		
	Cửa trượt tự động; kích thước 1500x2150mm		
	Cánh cửa, nắp đáy bằng Inox 304 dày $\geq 1,0$ mm, kết hợp với lõi bằng chất liệu Honey-comb và PU		

TT	Danh mục hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	Có ô quan sát kích thước 400x600mm, kính hộp cường lực tạo độ phẳng với mặt cửa		
	Có tay nắm cửa bên trong, bên ngoài; bằng Inox		
	Có mô tơ động cơ điện; tự động dò hành trình, tự động đảo chiều nếu gặp vật cản.		
	Có thể kết nối giao tiếp với các thiết bị điều khiển thông minh như hệ thống điều khiển vân tay, báo cháy		
	Công tắc mở cửa không tiếp xúc: công tắc đá chân hoặc công tắc hồng ngoại không tiếp xúc		
	Sử dụng nguồn điện 1 pha thông thường		
	4. Cửa phụ phòng mổ		
	Nhôm sơn tĩnh điện dày $\geq 1,2\text{mm}$; kính an toàn, mờ, dày $\geq 6,0\text{mm}$ Kích thước 1000 x 2100mm Có tay co thủy lực tự đóng cửa		
2	Hệ thống rửa tay sát khuẩn tự động	1	Hệ thống
	A. Cấu hình cung cấp		
	- Bồn rửa: 01 cái		
	- Vòi nước tự động cấp nước không chạm: 02 cái		
	- Bộ phận cung cấp xà phòng: 01 cái		
	- Cột lọc tinh: 01 bộ		
	- Cột lọc thô: 01 bộ		
	- Hệ thống làm nóng nước: 01 Hệ thống		
	B. Yêu cầu kỹ thuật		
	Bồn rửa được làm bằng chất liệu Inox 304 dày $\geq 1,0\text{ mm}$, tấm ốp xung quanh bằng inox dày $\geq 0,8\text{mm}$. Lòng bồn rửa được hàn liền khối, không góc cạnh, bề mặt nhẵn bóng		
	Kích thước hố chậu tối thiểu: 1120 x 500mm		

TT	Danh mục hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	Sử dụng nguồn điện 1 pha thông thường		
	Hệ thống làm nóng nước: loại bình làm nóng trực tiếp. Có bộ điều chỉnh nhiệt độ. Nhiệt độ nước được điều chỉnh từ nhiệt độ môi trường đến 40°		
	Có đèn cực tím UV diệt khuẩn		
3	Hệ thống khí y tế	1	Hệ thống
	A. Cấu hình cung cấp		
	- Dàn gom khí Oxy: 01 dàn		
	- Ổ đầu ra khí Oxy: 09 ổ		
	- Lưu lượng kế kèm bình làm ẩm: 09 bộ		
	- Đường ống dẫn khí oxy: 01 hệ thống		
	- Van D22 tay gạt: 01 bộ		
	- Van D15 tay gạt: 04 bộ		
	B. Yêu cầu kỹ thuật		
	1. Dàn gom khí Oxy		
	Giàn gom dùng để kết nối 2 bình khí		
	Có van giảm áp suất đầu ra: 0-5 Kg/cm ²		
	Trên giàn gom có sẵn 2 van khóa		
	Có đồng hồ hiển thị áp suất đầu ra		
	Bộ giá đỡ dẫn nối đầu bình và dây xích cố định các bình		
	Dây mềm kết nối bình khí và dàn gom.		
	2. Cung cấp, lắp đặt Ổ đầu ra khí Oxy		
	Tiêu chuẩn: ISO9001, ISO13485		
	Dạng lắp đặt: Gắn tường		

TT	Danh mục hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	Đầu ra: Chuẩn DIN		
	Mặt ổ khí được mã hóa riêng để phân biệt từng loại khí		
	Hộp nhựa ABS		
	Lỗi ổ khí bằng đồng chịu được áp lực cao		
	Có van chặn để thuận tiện cho việc bảo dưỡng		
	Có ống đồng chờ sẵn kết nối với hệ thống khí y tế trung tâm		
	3. Cung cấp, lắp đặt Lưu lượng kế kèm bình làm ẩm		
	Tiêu chuẩn: ISO9001, ISO13485		
	Van điều khiển bù áp suất ngược		
	Bình làm ẩm được chế tạo từ nhựa PC không vỡ		
	Áp suất tiêu chuẩn: 3.5kgf/cm ²		
	Phạm vi điều chỉnh lưu lượng: 0~15lít/phút		
	Kích cỡ đầu ra: ống (đường kính trong 5mm~7.5mm)		
	Áp suất van an toàn: 0.7kg/cm ²		
	Kèm giắc cắm nhanh tương thích		
	4. Cung cấp, lắp đặt đường ống dẫn khí oxy		
	Lắp đặt ống đồng D22: 20m		
	Lắp đặt ống đồng D12: 63m		
	Phụ kiện lắp đặt: 01 lô		
4	Hệ thống loa phát thông báo	1	Hệ thống
	Cấu hình cung cấp		
	Bộ phát tin nhắn khẩn cấp: 1 cái		
	Bộ mixer tiền khuếch đại: 1 cái		

TT	Danh mục hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	Nguồn 24 VDC: 1 cái		
	Bộ hẹn giờ: 1 cái		
	Bộ phát lại âm thanh: 1 cái		
	Micro thông báo: 1 cái		
	Chiết áp: 2 cái		
	Loa gắn trần loại móc treo 6W: 6 cái		
	Tủ âm thanh: 1 cái		
	Cáp tín hiệu âm thanh chống nhiễu, kích thước 2x1.5mm ² : 400m		
	Vật tư phụ: 1 lô		
5	Điều hòa cục bộ, giấu trần loại 1	3	Bộ
	- Hàng hoá mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau		
	- Nguồn điện: 1 pha, tương thích với nguồn điện phổ biến tại Việt Nam		
	- Bảo hành: ≥ 12 tháng		
	- Xuất xứ: Đông Nam Á		
	- Điều hoà 1 chiều lạnh, inverter tiêu chuẩn, có điều khiển		
	- Công suất làm lạnh: từ 34.000-36.000 (17.000 $\pm$ 5% - 38.000 $\pm$ 5%) BTU/h		
	* Thông số dàn lạnh:		
	- Lưu lượng gió (cao - trung bình - thấp): 30-25-20 m ³ /phút hoặc lớn hơn		
	- Độ ồn (cao - trung bình - thấp): 45-40-35 dB(A) hoặc thấp hơn		
	* Thông số dàn nóng:		
	- Dàn tản nhiệt: micro channel mạ kẽm hoặc mạ nhôm		
	- Máy nén: swing hoặc tương đương		
	- Gas: R32		

TT	Danh mục hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	- Độ ồn: ≤ 55 dB(A)		
6	Điều hòa cục bộ, giấu trần loại 2	1	Bộ
	- Hàng hoá mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau		
	- Nguồn điện: 1 pha, tương thích với nguồn điện phổ biến tại Việt Nam		
	- Bảo hành: ≥ 12 tháng		
	- Xuất xứ: Đông Nam Á		
	- Điều hoà 1 chiều lạnh, inverter tiêu chuẩn, có điều khiển		
	- Công suất làm lạnh: $24.000 \pm 5\%$ ($11.000 \pm 5\%$ - $27.000 \pm 5\%$) BTU/h		
	* Thông số dàn lạnh:		
	- Lưu lượng gió (cao - trung bình - thấp): 20-15-10 m ³ /phút hoặc lớn hơn		
	- Độ ồn (cao - trung bình - thấp): 40-35-30 dB(A) hoặc thấp hơn		
	* Thông số dàn nóng:		
	- Dàn tản nhiệt: micro channel mạ kẽm hoặc mạ nhôm		
	- Máy nén: swing hoặc tương đương		
	- Gas: R32		
	- Độ ồn: ≤ 50 dB(A)		
7	Điều hòa cục bộ, giấu trần loại 3	2	Bộ
	- Hàng hoá mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau		
	- Nguồn điện: 1 pha, tương thích với nguồn điện phổ biến tại Việt Nam		
	- Bảo hành: ≥ 12 tháng		
	- Xuất xứ: Đông Nam Á		
	- Điều hoà 1 chiều lạnh, inverter tiêu chuẩn, có điều khiển		
	- Công suất làm lạnh: $20.000 \pm 5\%$ ($9.000 \pm 5\%$ - $21.000 \pm 5\%$) BTU/h		

TT	Danh mục hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	* Thông số dàn lạnh:		
	- Lưu lượng gió (cao - trung bình - thấp): 18-14-10 m ³ /phút hoặc lớn hơn		
	- Độ ồn (cao - trung bình - thấp): 40-35-30 dB(A) hoặc thấp hơn		
	* Thông số dàn nóng:		
	- Dàn tản nhiệt: micro channel mạ kẽm hoặc mạ nhôm		
	- Máy nén: swing hoặc tương đương		
	- Gas: R32		
	- Độ ồn: ≤ 50 dB(A)		
8	Điều hòa cục bộ, treo tường loại 1	11	Bộ
	- Hàng hoá mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau		
	- Nguồn điện: 1 pha, tương thích với nguồn điện phổ biến tại Việt Nam		
	- Bảo hành: ≥ 12 tháng		
	- Xuất xứ: Đông Nam Á		
	- Điều hoà 1 chiều lạnh, inverter tiêu chuẩn, có điều khiển		
	- Công suất làm lạnh: 18.000±5% (4.000±5% - 18.000±5%) BTU/h		
	* Thông số dàn lạnh:		
	- Lưu lượng gió (cao - trung bình - thấp - yên tĩnh): 12-10-8-6 m ³ /phút hoặc lớn hơn		
	- Độ ồn (cao - trung bình - thấp - yên tĩnh): 45-40-35-25 dB(A) hoặc thấp hơn		
	* Thông số dàn nóng:		
	- Máy nén: swing hoặc tương đương		
	- Gas: R32		
	- Độ ồn (cao - rất thấp): 50-45 dB(A) hoặc thấp hơn		
9	Điều hòa cục bộ, treo tường loại 2	3	Bộ

TT	Danh mục hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	- Hàng hoá mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau		
	- Nguồn điện: 1 pha, tương thích với nguồn điện phổ biến tại Việt Nam		
	- Bảo hành: ≥ 12 tháng		
	- Xuất xứ: Đông Nam Á		
	- Điều hoà 1 chiều lạnh, inverter tiêu chuẩn, có điều khiển		
	- Công suất làm lạnh: $12.000 \pm 5\%$ ($2.500 \pm 5\%$ - $13.000 \pm 5\%$) BTU/h		
	* Thông số dàn lạnh:		
	- Lưu lượng gió (cao - trung bình - thấp - yên tĩnh): 10-8-7-5 m ³ /phút hoặc lớn hơn		
	- Độ ồn (cao - trung bình - thấp - yên tĩnh): 40-35-30-25dB(A) hoặc thấp hơn		
	* Thông số dàn nóng:		
	- Máy nén: swing hoặc tương đương		
	- Gas: R32		
	- Độ ồn (cao - rất thấp): 50-40 dB(A) hoặc thấp hơn		
10	Điều hoà cục bộ, treo tường loại 3	4	Bộ
	- Hàng hoá mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau		
	- Nguồn điện: 1 pha, tương thích với nguồn điện phổ biến tại Việt Nam		
	- Bảo hành: ≥ 12 tháng		
	- Xuất xứ: Đông Nam Á		
	- Điều hoà 1 chiều lạnh, inverter tiêu chuẩn, có điều khiển		
	- Công suất làm lạnh: $9.000 \pm 5\%$ ($2.500 \pm 5\%$ - $10.000 \pm 5\%$) BTU/h		
	* Thông số dàn lạnh:		
	- Lưu lượng gió (cao - trung bình - thấp - yên tĩnh): 9-8-7-4 m ³ /phút hoặc lớn hơn		
	- Độ ồn (cao - trung bình - thấp - yên tĩnh): 40-35-30-20 dB(A) hoặc thấp hơn		

TT	Danh mục hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	* Thông số dàn nóng:		
	- Máy nén: swing hoặc tương đương		
	- Gas: R32		
	- Độ ồn (cao - rất thấp): 50-40 dB(A) hoặc thấp hơn		
	Tổng: 10 khoản mục.		

Ghi chú:

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau.
- Đối với hàng hoá nhập khẩu: cam kết cung cấp chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng, các hồ sơ liên quan đến nhập khẩu.
- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng.
- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất có khả năng đáp ứng trong vòng 72 giờ.
- Cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế từ 5 năm trở lên.
- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo tiêu chí của nhà sản xuất, tối thiểu 3 tháng 1 lần trong thời gian bảo hành.

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVM-KDVT ngày /8/2026 của Bệnh viện Mắt Nghệ An)

CÔNG TY

Địa chỉ:

Số điện thoại:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO GIÁ****Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT NGHỆ AN**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Mắt Nghệ An tại Công văn số /BVM-KDVT ngày /8/2026, Công ty báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá hàng hóa:

TT	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Model	Hãng SX - Nước SX	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1								
2								
Tổng: khoản. Thành tiền: đồng.								

Chi tiết đáp ứng Yêu cầu kỹ thuật tại Bảng đáp ứng kèm theo.

(Công ty gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật.

3. Báo giá có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày 24/8/2026.

4. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Mắt Nghệ An – Khố Yên Nam, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.

5. Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến: 30 ngày;

6. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày ... tháng ... năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ BÁO GIÁ
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn A

BẢNG ĐÁP ỨNG VỀ KỸ THUẬT

TT	Nội dung yêu cầu báo giá	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Thông tin tài liệu tham chiếu (số trang...)
1	Máy ... Số lượng: ...	Tên thương mại: Model: Hãng – nước sản xuất:	
	Yêu cầu kỹ thuật: 1. 2. 3. ...	Cấu hình kỹ thuật: 1. 2. 3. ...	<i>Nhà cung cấp cung cấp tài liệu tham chiếu, vị trí của thông tin trong tài liệu tham chiếu</i>
		Các thông tin kỹ thuật khác: ... Các tiêu chuẩn chất lượng khác: ...	
...			